

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 09/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Minh Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Điệp**

Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/6/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: **B**), sinh năm 2003 (Theo kết luận giám định đến ngày 17/8/2018 bị cáo đủ 18 tuổi); Nguyên quán: Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên Cha: Nguyễn Văn Đ (chết); Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm: không xác định được; Vợ và con: Chưa có; Anh chị em: Không có; Tiền án: Không.

- Nhân thân: Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử 01 năm 06 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản chấp hành xong ngày 11/3/2020 (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi).

- Tiền sự: 01; Ngày 28/5/2018 bị Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức cảnh cáo.

- Tạm giữ ngày : 23/3/2020.

- Tạm giam ngày: 26/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lãnh.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Phạm Thị M**, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/3/2020, Nguyễn Văn T chuẩn bị cây tua vít cán màu đỏ, điều khiển xe biển số 54S1-2197 từ ấp B, xã B1, huyện T khi đến khu dân cư ấp 1, xã P, huyện C, phát hiện nhà bà Phạm Thị M khóa cửa ngoài. Lúc này, T dừng xe đậu xe phía trước nhà, dùng cây tua vít nạy ổ khóa cửa đột nhập vào nhà, nạy khóa tủ lấy đôi bông tay vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ và chìa khóa xe mô tô, T mở khóa xe hiệu Vison biển số 66P2-032.71 đậu trong nhà cùng giấy đăng ký xe để trong yên xe rồi điều khiển xe ra đường, thấy có người, sợ bị phát hiện liền lúc này T điều khiển xe chiếm đoạt được chạy đến thành phố Hồ Chí Minh, bán đôi bông tay cho tiệm vàng không nhớ tên, địa chỉ được số tiền 300.000 đồng, riêng xe mô tô biển số 54S1 – 2197 để lại tại hiện trường. Đến ngày 20/3/2020 T điều khiển xe về huyện C đến trạm xăng dầu xã M đổ 20.000 đồng xăng nhưng do hết tiền nên T thế chấp giấy đăng ký xe biển số 66P2 – 032.71 cho anh T1 trạm xăng dầu. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/3/2020 T cùng bạn tên Phạm Thành T2 điều khiển xe trên đến trạm xăng M để trả tiền nợ khi đổ xăng và lấy lại giấy đăng ký xe thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra, qua xác minh xe này là của chị Phạm Thị M bị mất trộm nên thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh tiến hành bắt giữ Nguyễn Văn T và thu giữ các tang vật có liên quan gồm:

Xe mô tô 54S1- 2197, hai ổ khóa cửa và phụ tùng, 01 dao thái lan cán màu vàng, ảnh chân dung bị cắt, 02 tua vít có cán màu đen và cán màu đỏ; xe mô tô hiệu Vison biển số 66P2-032.71 cùng giấy đăng ký xe.

Căn cứ bản kết luận giám định về tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh đã kết luận: xe mô tô Vison biển số 66P2-032.71 trị giá 22.000.000đồng, đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.400.000đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt là 23.400.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trả xe mô tô biển số 66P2 – 032.71 cùng giấy đăng ký xe; 01 cây dao thái lan và 01 cây tua vít cán đen cho chị M. Đối với đôi bông tai, ổ khóa cửa chị M không yêu cầu bị cáo bồi thường; anh T2 - trạm xăng dầu Mỹ Long không yêu cầu bị cáo trả 20.000đồng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSHCL ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 1 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tòa án tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô biển số 54S1-2197, số máy IP50FMG-3*20230631, số khung: *NXDXCGLOF..Y00686174 là phương tiện thực hiện tội phạm qua tra cứu xác định xe không giấy tờ.

- Tịch thu tiêu hủy cây tua vít có cán màu đỏ là công cụ thực hiện phạm tội, hai ổ khóa đã bị hư hỏng.

- Đối với các tấm ảnh thu giữ được lưu hồ sơ làm chứng cứ vụ án.

(Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý).

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 23/CT-VKSHCL ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/3/2020, Nguyễn Văn T chuẩn bị cây tua vít cán màu đỏ, điều khiển xe biển số 54S1-2197 từ ấp B, xã B1, huyện T khi đến khu dân cư ấp 1, xã P, huyện Cao Lãnh, phát hiện nhà bà Phạm Thị M khóa cửa

ngoài. Lúc này, T dùng xe đẩy xe phía trước nhà, dùng cây tua vít nạy ổ khóa cửa đột nhập vào nhà, nạy khóa tủ lấy đôi bông tay vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ và chìa khóa xe mô tô, T mở khóa xe hiệu Vison biển số 66P2-032.71 đậu trong nhà cùng giấy đăng ký xe để trong yên rồi điều khiển xe ra đường, thấy có người, sợ bị phát hiện liền lúc này T điều khiển xe chiếm đoạt được chạy đến thành phố Hồ Chí Minh, bán đôi bông tay cho tiệm vàng không nhớ tên, địa chỉ được số tiền 300.000 đồng, riêng xe mô tô biển số 54S1 – 2197 để lại tại hiện trường.

Đến ngày 20/3/2020 T điều khiển xe về huyện Cao Lãnh đến trạm xăng dầu xã Mỹ Long đổ 20.000 đồng xăng nhưng do hết tiền nên T thế chấp giấy đăng ký xe biển số 66P2 – 032.71 cho anh Toàn trạm xăng dầu. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/3/2020 T cùng bạn tên Phạm Thành T1 điều khiển xe trên đến trạm xăng Mỹ Long để trả tiền nợ khi đổ xăng và lấy lại giấy đăng ký xe thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra, qua xác minh xe này là của bà Phạm Thị M bị mất trộm nên thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh tiến hành bắt giữ Nguyễn Văn T và thu giữ các tang vật có liên quan gồm:

Xe mô tô 54S1- 2197, hai ổ khóa cửa và phụ tùng, 01 dao thái lan cán màu vàng, ảnh chân dung bị cắt, 02 tua vít có cán màu đen và cán màu đỏ; xe mô tô hiệu Vison biển số 66P2-032.71 cùng giấy đăng ký xe.

Căn cứ bản kết luận giám định về tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh đã kết luận: xe mô tô Vison biển số 66P2-032.71 trị giá 22.000.000 đồng, đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.400.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt là 23.400.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định:

“1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương. Mặt khác, bị cáo T có

nhân thân xấu, từng có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô biển số 54S1-2197, số máy IP50FMG-3*20230631, số khung: *NXDXCGLOF..Y00686174 là phương tiện thực hiện tội phạm qua tra cứu xác định xe không giấy tờ.

- Tịch thu tiêu hủy cây tua vít có cán màu đỏ là công cụ thực hiện phạm tội và hai ổ khóa đã bị hư hỏng.

- Tiếp tục lưu hồ sơ các tấm ảnh chân dung bị cắt (14 mảnh).

(Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý).

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Do bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô biển số 54S1-2197, số máy IP50FMG-3*20230631, số khung: *NXDXCGLOF..Y00686174 là phương tiện thực hiện tội phạm qua tra cứu xác định xe không giấy tờ.

- Tịch thu tiêu hủy cây tua vít có cán màu đỏ là công cụ thực hiện phạm tội và hai ổ khóa đã bị hư hỏng.

- Tiếp tục lưu hồ sơ các tấm ảnh chân dung bị cắt (14 mảnh).

(Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang tạm quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Minh Tú

